

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Cao Châu Tiếp**.

2. Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thanh An** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Quốc Vương** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn Th** (tên gọi khác M), sinh năm 1994, tại tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khome; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Huỳnh Văn N, sinh năm 1967 và bà: Thạch Thị P, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; chấp hành vào ngày 10/4/2019 đến ngày 20/11/2019 T bỏ trốn khỏi Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang; Tiền án: Ngày 06/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong bản án ngày 06/8/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Anh **Vương Đình T**, sinh năm 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Cao Thị Kim H, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Rạng sáng ngày 20/3/2020 anh Vương Đình T, sinh năm 1992, thường trú thôn D, xã L, huyện N, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-193.72 chở hàng đi Vĩnh Long về thành phố Hồ Chí Minh, trên xe có Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1983, ngụ thị trấn Cư Jút, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày anh T nhìn thấy quán nước đối diện Quốc lộ 1A thuộc ấp Q, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang còn sáng đèn nên cùng Đ qua uống nước. Lúc này Huỳnh Văn Th (nam giả nữ) gợi ý cho anh T massage kích dục với giá 150.000 đồng, anh T đồng ý, còn anh Đ quay về xe tải. Tuy nhiên, anh T không đồng ý để Th massage mà yêu cầu Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, thường trú ấp Q, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang massage nên H đưa anh T vào phòng. Th đi theo lấy 150.000 đồng tiền phòng. Khi thấy anh T lấy tiền ra trả Th nghĩ anh T còn nhiều tiền trong người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc anh T cởi đồ massage, mặt quay vào trong vách tường thì Th dùng tay phải lấy chiếc quần anh T lục tìm tài sản. Lúc này thì Quách Anh H, sinh năm 1998, thường trú khu vực Hòa An, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nam giả nữ) đến cùng lục tìm tài sản với Th. H lấy chiếc ví thì bên trong ví có 700.000 đồng và 05 tờ vé số. Lúc này Th lấy được số tiền 25.000.000 đồng thì anh T phát hiện mất quần nên la lên. Th chạy ra nhà sau đưa số tiền vừa lấy được cho Cao Thị Kim H, sinh năm 1982, thường trú ấp Quí Lợi, xã Nhị Quí, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cất giấu. H cũng bỏ chiếc ví, 700.000 đồng và 05 tờ vé số xuống nền nhà rồi chạy theo Th. Anh T bỏ ra ngoài và điều khiển xe đến Công an xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy trình báo. Sau khi anh T bỏ đi, H nhặt lại được 700.000 đồng và 05 tờ vé số đưa cho Võ Quang Tr, sinh năm 1998, thường trú khu phố 2, phường 3, thị xã Cai Lậy kêu Tr trả lại cho anh T, nhưng do anh T bỏ đi nên Tr đưa số tiền và 05 tờ vé số trên cho H cất giữ. H lấy khoảng 3.000.000 đồng đưa cho Lê Hoàng N, sinh năm 1989, thường trú ấp Thanh Bình, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy để trả lại anh T, nhưng anh T bỏ đi nên N trả lại số tiền trên cho H. Sau đó, H đưa lại toàn bộ số tiền và 05 tờ vé số đang giữ cho H, H cất giấu toàn bộ số tiền trên và 05 tờ vé số vào gói băng vệ sinh để cạnh máy giặt. Khi lực lượng công an đến kiểm tra thì số tiền trên đã bị mất nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên áo có gi chữ “STAR GIRL 1980 màu đen; 01 quần đùi jean màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Vương Đình T yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản

cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Th cũng đồng ý bồi thường cho bị hại anh Vương Đình T số tiền là 25.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phía bị hại anh Vương Đình T có ý kiến trình bày: theo lời trình bày của bị cáo Th tại phiên tòa hôm nay là đúng. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu phía bị cáo Th có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm hình sự do bị cáo biết lỗi và cũng đồng ý bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTXCL ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn Th về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: phía bị hại anh Vương Đình T yêu cầu phí bị cáo Th có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật. Phía bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Th phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh T số tiền là 25.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật. Về xử lý vật chứng: đối với 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên áo có gi chữ “STAR GIRL 1980 màu đen; 01 quần đùi jean màu trắng; đây là tài sản của phía bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nhận lại mà giao cho Hội đồng xét xử xem xét tịch thu và tiêu hủy. Xét tài sản trên hiện không có giá trị và không sử dụng được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Kim H: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H và việc vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo T. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 04 giờ ngày 20/3/2020, tại ấp Q, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Huỳnh Văn Th có hành vi trộm cắp của anh Vương Đình T số tiền 25.000.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Th thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng lúc bị hại đang nằm để massage không để ý và sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Th đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, cụ thể trong vụ án này tài sản của người bị hại anh T bị xâm phạm, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo Th thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo Th với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th phạm tội thuộc Trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía bị hại tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Th có nhân thân xấu, về trình độ học vấn 3/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Đối với Huỳnh Văn T khai nhận không bàn bạc với Quách Anh H trước khi lấy trộm tài sản của anh Vương Đình T. Việc H lấy 700.000 đồng và 05 tờ vé số T không biết. Do đó, chỉ có căn cứ qui kết T trộm cắp số tiền 25.000.000 đồng của anh T.

[9] Đối với Quách Anh H có hành vi lấy trộm số tiền 700.000 đồng và 05 tờ vé số của anh T, Nguyễn Thị H, Võ Quang Tr, Lê Hoàng N có liên quan đến vụ án. Nhưng hiện tại H, H, Tr và N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[10] Đối với Cao Thị Kim H có hành vi cất giữ tiền nhưng không biết do Th phạm tội mà có. Do đó, hành vi của H không cấu thành tội phạm.

[11] Đối với Trần Thị Nở có hành vi cho Cao Thị Kim H tổ chức massage kích dục, không có dấu hiệu của tội phạm thuộc lĩnh vực hành chính điều chỉnh.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên áo có gi chữ “STAR GIRL 1980 màu đen; 01 quần đùi jean màu trắng. Đây là tài sản của phía bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nhận lại tài sản mà giao cho Hội đồng xét xử xem xét tịch thu và tiêu hủy. Xét thấy, đối với các loại tài sản nói trên hiện không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vương Đình T yêu cầu phía bị cáo Th bồi thường cho anh T số tiền là 25.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật. Phía bị cáo Th cũng đồng ý bồi thường cho anh T số tiền là 25.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, nên cần ghi nhận và buộc phía bị cáo Huỳnh Văn Th phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Vương Đình T số tiền là 25.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Th phạm tội” Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Huỳnh Văn Th 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/3/2020.

2. Về Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ bồi thường cho phía bị hại anh Vương Đình T số tiền là 25.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày phía bị hại anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Th chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên áo có gi chữ “STAR GIRL 1980 màu đen; 01 quần đùi jean màu trắng.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 24/8/2020)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị cáo Cao Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn